

LUYỆN TẬP CHUNG CHỦ ĐỀ:
BẢNG NHÂN/CHIA 2, 5 - SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: 30 cái kẹo chia đều cho 5 bạn. Mỗi bạn được:

- A. 5 cái B. 6 cái C. 7 cái D. 25 cái

Câu 2: Kết quả tính $20 \text{ dm} : 2$ là:

- A. 10 B. 10 cm C. 10 dm D. 18 dm

Câu 3: Trong phép chia $35 : 5 = 7$, số 35 là:

- A. Số hạng B. Số chia C. Thương D. Số bị chia

Câu 4: Phép tính có kết quả **nhỏ nhất**?

- A. 2×4 B. $45 : 5$ C. $10 : 2$ D. $12 : 2$

Câu 5: Tích của 2 và 8 là:

- A. 10 B. 14 C. 16 D. 6

Câu 6: Số thích hợp điền vào chỗ chấm $5 \times \dots = 20$ là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 7: Mỗi con gà có 2 chân. 8 con gà có tất cả:

- A. 10 chân B. 16 chân C. 14 chân D. 12 chân

Câu 8: Phép tính nào dưới đây là **đúng**?

- A. $30:5=5$ B. $18:2=8$ C. $14:2=9$ D. $25:5=5$

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Nối hai phép tính có cùng kết quả:

2×3

$40 : 5$

5×2

$14 : 2$

7×1

$12 : 2$

$30 : 3$

2×4

Bài 2: Tính nhẩm:

$2 \times 9 = \dots$

$5 \times 4 = \dots$

$16 : 2 = \dots$

$25 : 5 = \dots$

$45 : 5 = \dots$

$20 : 2 = \dots$

Bài 3: Điền số thích hợp vào ô trống:

Thừa số	5	2	5
Thừa số	3	7	6
Tích	...	...	...

Số bị chia	20	18	50
Số chia	2	2	5
Thương	...	...	...

Bài 4: Tính:

$15 \text{ kg} : 5 = \dots\dots\dots$

$6 \text{ cm} \times 2 = \dots\dots\dots$

$35 \text{ dm} : 5 = \dots\dots\dots$

Bài 5: Giải bài toán:

Cô giáo có 40 quyển vở thưởng đều cho 5 tổ học tập. Hỏi mỗi tổ nhận được bao nhiêu quyển vở?

Bài giải

Bài 6: Mỗi hình tam giác xếp bằng 3 que tính. Hỏi để xếp được 5 hình tam giác riêng biệt như thế cần tất cả bao nhiêu que tính?

Bài giải

Bài 7: Quan sát tranh và viết phép tính thích hợp:



Có tất cả: x = (quả)

Nếu chia đều số quả trên cho 3 bạn, mỗi bạn được mấy quả?
